

Số: 3617/TB-TTDLQG-(P1+P4)

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận tại Hội nghị triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu, hạ tầng và Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ngày 21/8/2026, tại Trụ sở Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội, Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến toàn quốc triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu, hạ tầng và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tham dự Hội nghị có đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Trung ương; đại diện các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị thuộc Bộ Công an và các doanh nghiệp đồng hành.

Sau khi nghe báo cáo của đơn vị thường trực về tình hình, kết quả triển khai, những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất; ý kiến tham luận, trao đổi của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đồng hành và các đơn vị có liên quan, đồng chí Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia, chủ trì Hội nghị kết luận như sau:

I. VỀ ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ Công an và sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, công tác xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu đã có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Hành lang pháp lý về dữ liệu từng bước được hoàn thiện¹; các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành² tiếp tục được hoàn thiện, kết nối, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1³ đã đi vào vận hành, từng bước phát huy vai trò là hạ tầng dữ liệu dùng chung, tập trung, hiện đại, an toàn phục vụ các bộ, ngành, địa phương. Việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đã bước đầu tạo ra những kết quả cụ thể.

3. Bên cạnh kết quả đạt được, Hội nghị đánh giá điểm nghẽn hiện nay không còn chủ yếu nằm ở việc thiếu chủ trương, quy định hoặc nền tảng, mà tập trung ở

¹ Đến thời điểm Hội nghị, 12 bộ, ngành đã ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu; 18 đơn vị đã ban hành Từ điển dữ liệu.

² Đối với 12 cơ sở dữ liệu trọng yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, đã có 08/12 cơ sở dữ liệu kết nối, đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Đối với 104 cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, đã có 67/104 cơ sở dữ liệu kết nối, đồng bộ, trong đó 23/67 cơ sở dữ liệu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí chất lượng và đồng bộ theo thời gian thực.

³ Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu quốc gia đã sẵn sàng cấp phát tài nguyên cho 192 hệ thống; các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đăng ký bổ sung nhu cầu triển khai đối với 364 hệ thống.

khâu tổ chức thực hiện và hiệu quả thực chất. Một số nhiệm vụ còn chậm tiến độ; trách nhiệm chưa gắn đến sản phẩm cuối cùng; chất lượng dữ liệu chưa đồng đều; việc chuẩn hóa, số hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu còn hạn chế; kết nối, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, liên tục; hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia chưa được khai thác tương xứng với năng lực đã được đầu tư; việc sử dụng dữ liệu để thay thế giấy tờ, thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính còn chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Tại một số cơ quan, trách nhiệm giữa cơ quan chủ quản dữ liệu, chủ quản cơ sở dữ liệu, đơn vị nghiệp vụ và đơn vị kỹ thuật chưa được phân định đầy đủ; còn tình trạng coi xây dựng cơ sở dữ liệu chủ yếu là nhiệm vụ của đơn vị công nghệ thông tin, trong khi đơn vị nghiệp vụ chưa thực sự chịu trách nhiệm đối với nguồn tạo lập, nội dung, chất lượng và quy trình cập nhật dữ liệu. Một số hệ thống, cơ sở dữ liệu vẫn được nghiên cứu, đề xuất đầu tư phân tán, chưa làm rõ kiến trúc tổng thể, khả năng sử dụng lại dữ liệu và quan hệ với các cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung đã được hình thành.

5. Về cung cấp dịch vụ công, vẫn còn tình trạng người dân, doanh nghiệp phải khai lại, nộp lại thông tin Nhà nước đã có; việc đồng bộ hồ sơ, trạng thái và kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ một số hệ thống chuyên ngành chưa đầy đủ; Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính chưa được sử dụng thực chất tại một số địa phương.

Hội nghị thống nhất yêu cầu giai đoạn tới phải chuyển mạnh từ xây dựng sang quản trị và khai thác dữ liệu; từ kết nối kỹ thuật sang kết nối có chất lượng và sử dụng thực tế; từ đăng ký nhu cầu hạ tầng sang triển khai, dịch chuyển hệ thống; từ rà soát thủ tục hành chính trên văn bản sang cắt giảm thực tế trên hệ thống. Kết quả thực hiện không đo chủ yếu bằng số lượng văn bản đã ban hành, số cơ sở dữ liệu đã xây dựng hay số kết nối kỹ thuật đã thiết lập, mà phải được đo bằng chất lượng dữ liệu, mức độ cập nhật và khả năng khai thác thực tế; hiệu quả sử dụng hạ tầng; số lượng giấy tờ, thành phần hồ sơ được cắt giảm; mức độ người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin Nhà nước đã có và giá trị dữ liệu tạo ra cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

II. VỀ QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương xác định việc triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hạ tầng và dịch vụ công là trách nhiệm trực tiếp của cơ quan, đơn vị được giao; người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả cuối cùng. Không chuyển trách nhiệm giữa đơn vị nghiệp vụ và đơn vị kỹ thuật.

2. Đối với từng nhiệm vụ chậm tiến độ, từng tồn tại, điểm nghẽn phải tổ chức thực hiện theo nguyên tắc ***“06 rõ”***: rõ việc - rõ cơ quan chủ trì - rõ cơ quan phối hợp - rõ người chịu trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thời hạn hoàn thành. Không tiếp tục báo cáo theo hướng “đang triển khai”, “đang phối hợp”, “đang rà soát” nhưng không xác định được sản phẩm, trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.

3. Những nội dung thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương phải chủ động xử lý ngay; nội dung liên ngành phải chủ động trao đổi, phối hợp để thống nhất phương án; trường hợp vượt thẩm quyền phải xác định rõ nội dung vướng mắc, nguyên nhân, kiến nghị và phương án xử lý để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phải được đặt trong kiến trúc tổng thể; không tiếp tục đầu tư các hệ thống rời rạc, trùng lặp khi chưa làm rõ dữ liệu đã có, dữ liệu cần tạo lập mới, nguồn tạo lập, trường thông tin, khả năng khai thác từ cơ sở dữ liệu hiện có và phương án kết nối, chia sẻ với các kho dữ liệu dùng chung.

5. Thực hiện đồng bộ phương châm **“dữ liệu - hạ tầng - nền tảng - dịch vụ công”**, trong đó lấy dữ liệu làm nền tảng; hạ tầng là điều kiện bảo đảm; kết nối, chia sẻ là phương thức; hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và quản trị quốc gia là mục tiêu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác quản lý nhà nước về dữ liệu

- Tiếp tục tổ chức triển khai đầy đủ Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành; rà soát kết quả thực hiện, xác định cụ thể những khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, do hướng dẫn thực hiện và do tổ chức thực hiện để có phương án xử lý phù hợp, *thực hiện thường xuyên*.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khẩn trương hoàn thành báo cáo sơ kết 01 năm thi hành Luật Dữ liệu gửi Bộ Công an để tổng hợp, *hoàn thành trước ngày 05/9/2026*.

- Các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành triển khai đầy đủ Hướng dẫn số 5591/BCA-TTDLQG; tổ chức rà soát, xác định, phân loại dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi; rà soát hoạt động xử lý dữ liệu xuyên biên giới, thực hiện đánh giá tác động theo quy định. Việc xác định, quản lý và bảo vệ dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi là yêu cầu bắt buộc về tuân thủ pháp luật, an ninh, an toàn và chủ quyền dữ liệu, *thực hiện theo lộ trình hướng dẫn tại Công văn số 5591/BCA-TTDLQG*.

- Thanh tra Chính phủ khẩn trương hoàn thành việc xây dựng, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu. Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu tiếp tục rà soát, cập nhật, tổ chức thực hiện thực chất, bảo đảm thống nhất với kiến trúc quốc gia, kiến trúc ngành, lĩnh vực và yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu, *hoàn thành trước ngày 10/9/2026*.

- Khẩn trương kiện toàn đầu mối quản trị dữ liệu; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản dữ liệu, chủ quản cơ sở dữ liệu, đơn vị nghiệp vụ, đơn vị kỹ thuật, đơn vị vận hành và đơn vị khai thác, sử dụng; xác định rõ trách nhiệm

đối với dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, nguồn tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và chất lượng dữ liệu, *hoàn thành trong tháng 9/2026*.

- Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 1308/QĐ-TTg; phối hợp với Bộ Công an triển khai đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dữ liệu theo Quyết định số 1555/QĐ-TTg, từng bước chuẩn hóa năng lực quản trị dữ liệu tại các bộ, ngành, địa phương, *hoàn thành trước 15/9/2026*.

2. Về xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

(1) Đối với 12 cơ sở dữ liệu trọng yếu

- Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Công an (C06) và Thanh tra Chính phủ tập trung hoàn thành 04 cơ sở dữ liệu trọng yếu chưa xây dựng, gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập. Đối với từng cơ sở dữ liệu phải xác định cụ thể lãnh đạo phụ trách, đơn vị chủ trì, nguồn lực, sản phẩm và tiến độ hoàn thành.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương hoàn thành số hóa dữ liệu lịch sử đối với các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý chưa hoàn thành yêu cầu này.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường tập trung hoàn thành làm sạch, đối soát Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; bảo đảm dữ liệu được cập nhật, đồng bộ và có khả năng khai thác thực tế.

- Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia tiếp tục hoàn thiện dữ liệu Cơ sở dữ liệu hàng hóa, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; từng bước chuyển từ đồng bộ theo đợt sang cập nhật, đồng bộ ngay khi dữ liệu phát sinh.

Hoàn thành theo lộ trình trước ngày 30/11/2026

(2) Đối với các cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 11/NQ-CP

- Bộ Nội vụ đối với 06 cơ sở dữ liệu; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với 03 cơ sở dữ liệu; Bộ Y tế đối với 12 cơ sở dữ liệu đã triển khai nhưng chưa đủ điều kiện đồng bộ phải rà soát, xác định rõ nguyên nhân thuộc dữ liệu, chất lượng dữ liệu, tiêu chuẩn kết nối hay điều kiện kỹ thuật; xây dựng phương án và xác định mốc hoàn thành đối với từng cơ sở dữ liệu.

- Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương xây dựng lộ trình triển khai đối với các cơ sở dữ liệu chưa triển khai thuộc phạm vi quản lý; xác định sản phẩm và thời điểm đưa từng cơ sở dữ liệu vào vận hành, không để nhiệm vụ tiếp tục ở trạng thái “chưa triển khai” nhưng không có mốc hoàn thành.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện cơ sở pháp lý đối với các cơ sở dữ liệu còn thiếu quy định cụ thể về phạm vi, trường thông tin, nguồn tạo lập và trách nhiệm thu thập, cập nhật dữ liệu, tạo cơ sở cho chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Các bộ, ngành thực hiện bố trí, giải ngân kinh phí gắn với sản phẩm đầu ra và mức độ hoàn thiện dữ liệu; ưu tiên kinh phí cho số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, kết nối, cập nhật, duy trì dữ liệu và bảo đảm an ninh, an toàn theo vòng đời. Đơn vị đã được bố trí kinh phí nhưng giải ngân chậm phải làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và phương án khắc phục.

Hoàn thành theo lộ trình trước ngày 30/11/2026

3. Về Công Dịch vụ công quốc gia và cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

(1) Về xử lý phản ánh, kiến nghị và đồng bộ hồ sơ

- Đề nghị Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan rà soát, xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị đang tồn đọng, nhất là các phản ánh, kiến nghị đã quá thời hạn xử lý, *hoàn thành trước ngày 05/09/2026*.

- Các bộ, ngành có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đồng bộ đầy đủ, liên tục dữ liệu hồ sơ, trạng thái và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tạo dữ liệu đầu vào đầy đủ cho công tác theo dõi, giám sát tập trung, *thực hiện thường xuyên*.

(2) Về Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính

Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đưa Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính vào quy trình tiếp nhận, xử lý, theo dõi và giám sát hồ sơ thực tế. Việc đánh giá kết quả sử dụng Hệ thống điều phối phải căn cứ vào tỷ lệ cán bộ sử dụng thực tế, tỷ lệ hồ sơ được đồng bộ, chất lượng dữ liệu trạng thái hồ sơ và khả năng khai thác phục vụ điều hành; không chỉ căn cứ vào việc đã cấp tài khoản hoặc đã kết nối kỹ thuật. Đối với các đơn vị đã được kiểm tra, khảo sát nhưng chưa sử dụng thực chất, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thời điểm đưa hệ thống vào vận hành trong quy trình nghiệp vụ, *thực hiện thường xuyên*.

(3) Về cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu

- Thống nhất nguyên tắc: ***chỉ xác nhận hoàn thành cắt giảm thủ tục hành chính khi người dân, doanh nghiệp thực tế không còn phải khai lại, nộp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước***; không xác nhận hoàn thành chỉ trên cơ sở đã sửa đổi, công bố thủ tục hành chính về mặt pháp lý nhưng hệ thống vẫn yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, *thực hiện thường xuyên*.

- Đối với 44/786 thủ tục hành chính chưa thực hiện cắt giảm thực chất, đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và

Môi trường, Bộ Quốc phòng khẩn trương rà soát từng thủ tục, thành phần hồ sơ, dữ liệu nguồn và phương án khai thác để hoàn thành việc cắt giảm theo yêu cầu (có Phụ lục kèm theo).

- Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao khẩn trương hoàn thành rà soát 634 thủ tục hành chính theo Công văn số 3666/BCA-C12; xác nhận đến từng thủ tục hành chính, từng thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu nguồn và phương án cắt giảm, *thực hiện thường xuyên*.

- Bộ Y tế khẩn trương công bố, xác nhận phạm vi dữ liệu, trường thông tin và khả năng khai thác của các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế. Các bộ, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu chủ động công bố cơ sở dữ liệu đã hoàn thiện, phạm vi, giá trị sử dụng và phương thức kết nối, khai thác để các cơ quan khác có cơ sở sử dụng dữ liệu thay thế thành phần hồ sơ, *hoàn thành trước ngày 15/9/2026 và thực hiện thường xuyên theo yêu cầu*.

(4) Về 82 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu

- Các bộ, ngành có nhóm thủ tục hành chính chưa hoàn thành tiếp tục tập trung tháo gỡ các vướng mắc về quy trình nghiệp vụ, căn cứ pháp lý, eForm, kết nối dữ liệu và kiểm thử để hoàn thành theo tiến độ, *thực hiện thường xuyên*.

- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tập trung hoàn thành 11 nhóm thủ tục hành chính đã cam kết trong tháng 8/2026 theo đầy đủ 05 công đoạn: ***thống nhất quy trình nghiệp vụ - hoàn thiện eForm - kết nối dữ liệu - kiểm thử trên môi trường Dev/Test - kiểm thử và đưa lên môi trường chính thức***. Trường hợp chậm phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thời điểm hoàn thành, *hoàn thành trước ngày 20/9/2026*.

- Các bộ, ngành chủ quản 11 cơ sở dữ liệu⁴, hệ thống thông tin cần khai thác phục vụ 82 nhóm thủ tục hành chính nhưng chưa đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia tập trung hoàn thiện, kết nối, đồng bộ để bảo đảm dữ liệu nguồn phục vụ triển khai dịch vụ công, *hoàn thành trong tháng 9/2026*.

4. Về đăng ký, sử dụng hạ tầng Trung tâm Dữ liệu quốc gia

(1) Đối với 136 hệ thống chưa xác định lộ trình triển khai

Các cơ quan, đơn vị chủ quản khẩn trương rà soát, chốt danh mục hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng số dự kiến triển khai trên hạ tầng Trung tâm Dữ liệu quốc gia; xác định nhu cầu tài nguyên, thứ tự ưu tiên, kế hoạch dịch chuyển, thời điểm triển khai và đầu mối kỹ thuật để phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia tổ chức thực hiện, *hoàn thành trước ngày 31/8/2026*.

⁴ **Bộ Y tế:** CSDL về khám, chữa bệnh; CSDL về an toàn thực phẩm; CSDL đối tượng trợ giúp xã hội; CSDL người khuyết tật; CSDL hồ sơ bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản; CSDL về nhân lực y tế; **Bộ Giáo dục và đào tạo:** CSDL Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; **Bộ Nội vụ:** CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp; CSDL liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ; **Bộ Tư Pháp:** CSDL công chứng.

Giao Trung tâm Dữ liệu quốc gia lập danh sách chi tiết 136 hệ thống theo từng cơ quan, đơn vị, trạng thái hồ sơ, nhu cầu tài nguyên và kế hoạch triển khai để theo dõi, đôn đốc.

(2) Về hoàn thiện hồ sơ đăng ký sử dụng hạ tầng:

- Thanh tra Chính phủ; Đài tiếng nói Việt Nam; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Thông tấn xã Việt Nam; các địa phương Nghệ An; Huế; Đà Nẵng; Tây Ninh; Tuyên Quang; Đồng Tháp khẩn trương bổ sung nội dung đăng ký license thương mại, **hoàn thành trước 05/09/2026**.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Đài tiếng nói Việt Nam; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Xây dựng; Tòa án nhân dân tối cao; Thông tấn xã Việt Nam; các địa phương Nghệ An; Tây Ninh; Huế; Đà Nẵng; Đồng Tháp khẩn trương bổ sung phương án, giải pháp an toàn thông tin, **hoàn thành trước 05/09/2026**

- Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng; Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Đài tiếng nói Việt Nam; Tòa án nhân dân tối cao; Thông tấn xã Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam; Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao; các địa phương Lạng Sơn; Tây Ninh; Bắc Ninh; Thái Nguyên; Huế; Đà Nẵng; Đồng Tháp rà soát, đăng ký đầy đủ nhu cầu tài nguyên theo 03 vùng DMZ/App/DB, **hoàn thành trước 05/09/2026**.

- Bộ Ngoại giao; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao; Thông tấn xã Việt Nam; Các địa phương Hải Phòng, Huế, Quảng Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Lai Châu tiếp tục hoàn thiện, chi tiết hóa kế hoạch dịch chuyển, xác định rõ hệ thống, thứ tự ưu tiên, tài nguyên, các bước triển khai và thời gian thực hiện. Hồ sơ đăng ký phải cung cấp đầy đủ thông tin về hiện trạng hệ thống, nhu cầu tài nguyên, phương án chia vùng, license, giải pháp an toàn thông tin, kênh truyền, băng thông, lộ trình triển khai, phương án kiểm thử, vận hành song song và phương án bảo đảm không gián đoạn dịch vụ, **hoàn thành trước 05/09/2026**.

(3) Về xác định nhu cầu đầu tư hạ tầng

Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Trung ương Đảng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các địa phương Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Ninh Bình, Nghệ An, Đồng Nai, Vĩnh Long khẩn trương rà soát, xác định nhu cầu và có văn bản trả lời Công văn số 3004/BCA-C12 để Trung tâm Dữ liệu quốc gia có cơ sở tổng hợp quy mô đầu tư, nâng cấp hạ tầng, **hoàn thành trước 05/09/2026**.

(4) Về nguyên tắc đầu tư, triển khai hệ thống

Các bộ, ngành, địa phương không tiếp tục đề xuất, đầu tư hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu rời rạc khi chưa làm rõ kiến trúc tổng thể và khả năng dùng

chung. Trong hồ sơ dự án phải xác định cụ thể các nội dung về: dữ liệu đã có và cơ sở dữ liệu đang quản lý; dữ liệu, trường thông tin cần tạo lập mới; nguồn và phương thức tạo lập dữ liệu; khả năng khai thác, tái sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu hiện có; mức độ trùng lặp với hệ thống, dữ liệu đã được đầu tư; quan hệ với kho dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương và Trung tâm Dữ liệu quốc gia; phương án tích hợp, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; yêu cầu về an ninh, an toàn, khả năng mở rộng và vận hành lâu dài.

(5) Giao Trung tâm Dữ liệu quốc gia

Tiếp tục rà soát năng lực hạ tầng, tổng hợp nhu cầu của các bộ, ngành, địa phương; phân công cán bộ đầu mối theo dõi, hỗ trợ từng cơ quan trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, xác định cấu hình, cấp phát tài nguyên, triển khai dịch chuyển, tích hợp và xử lý các khó khăn, vướng mắc kỹ thuật phát sinh; bảo đảm sử dụng hiệu quả hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia, *thực hiện thường xuyên*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nội dung Thông báo này khẩn trương rà soát toàn bộ nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; cụ thể hóa thành kế hoạch tổ chức thực hiện theo nguyên tắc “06 rõ”; chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hạ tầng và thủ tục hành chính được giao, ***có văn bản về tiến độ thực hiện về Trung tâm dữ liệu quốc gia trước Thứ Năm hàng tuần***.

Đối với nhiệm vụ đã có thời hạn theo chương trình, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Công an phải bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn; trường hợp có nguy cơ chậm tiến độ phải chủ động báo cáo trước thời hạn, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, phương án xử lý và mốc hoàn thành.

2. Giao các đơn vị nghiệp vụ thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương; theo dõi đến từng nhiệm vụ, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và thủ tục hành chính; không chỉ tổng hợp theo báo cáo định kỳ mà phải kiểm tra kết quả, sản phẩm thực tế.

3. Trung tâm dữ liệu quốc gia theo dõi việc thực hiện Thông báo kết luận; tổng hợp đầy đủ đến từng bộ, ngành, địa phương, từng nhiệm vụ, sản phẩm và thời hạn hoàn thành. Đối với những nội dung chậm tiến độ hoặc kéo dài qua nhiều kỳ họp nhưng chưa được xử lý dứt điểm, tổng hợp rõ cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm, nguyên nhân và phương án xử lý để báo cáo Lãnh đạo Bộ Công an, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 và cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

4. Các bộ, ngành, địa phương chủ động phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai về Trung tâm dữ liệu quốc gia để được hướng dẫn, phối hợp xử lý. Đối với vấn đề vượt thẩm quyền, Trung tâm dữ liệu

quốc gia tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Bộ Công an hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Thông báo kết luận Hội nghị triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu, hạ tầng và Công Dịch vụ công quốc gia (gửi kèm báo cáo chi tiết). Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện./.

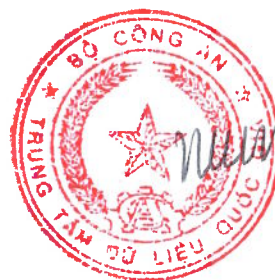
Nơi nhận:

- TK5 (để báo cáo Đ/c Thứ trưởng);
- V01 (để theo dõi);
- C06, C08, V03, V06, A08 (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Trung ương;
- Văn phòng UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị công nghệ thông tin, chủ quản CSDL, chủ quản thủ tục hành chính thuộc các bộ, ngành;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố;
- Các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành;
- Lưu: VT, P1, P4. ↴



QR kèm theo tài liệu

GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương